TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2018
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **ĐỖ DUY HÙNG**
2. Bà **LÊ THỊ LAN**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Cán bộ tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018 về việc tranh chấp *"xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **TẠ THANH X,** sinh năm 1982
Địa chỉ: ấp 3, xã AH, huyện CB, tỉnh TG.
Bị đơn:* Anh **MAI VĂN H, sinh năm 1986
Địa chỉ: ấp 3, xã AH, huyện CB, tỉnh TG.
(Chị X, anh H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 09/3/2018 và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Tạ Thanh X trình bày:

Chị và anh H xác lập quan hệ vợ chồng năm 2011, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài đến nay. Nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống hay cải vả nhau, anh H có hành vi đánh đập chị nhiều lần, do không thể tiếp tục chung sống được nên vợ chồng ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay chị xin ly hôn anh H.

+ Về con chung : Anh chị có 01 con chung tên Mai Hồng Đ, sinh ngày 17/12/2011 khi ly hôn chị đồng ý để anh H nuôi con chung, chị không phải cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Theo tờ khai ngày 09/3/2018 và lời trình bày tại phiên tòa, phía bị đơn anh Mai Văn H trình bày:

Anh và chị X xác lập quan hệ hôn nhân năm 2011, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nguyên nhân do vợ anh không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, sống không trách nhiệm, tự ý bỏ đi làm không hỏi ý kiến anh nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Anh chị có 01 con chung theo lời vợ anh

trình bày là đúng, hiện cháu do anh nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân. Về tài sản chung và nợ chung: không có. Nay anh còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, con chung anh yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu chị X cấp dưỡng.

Tại phiên tòa chị X và anh H vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị Tạ Thanh X và anh Mai Văn H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn. Theo lời chị X khai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến đầu năm 2018, anh chị cắt đứt quan hệ vợ chồng từ đó đến nay, nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống hay cự cãi nhau, anh H hay ghen tuông vô cớ, nhiều lần đánh đập chị, chị nhiều lần cho cơ hội nhưng anh H không sữa đổi, vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nay chị xin ly hôn anh H. Còn anh H cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng là do vợ anh không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh xác định có ghen tuông và có đánh vợ nhưng do anh quá thương vợ nên mới có những hành động như vậy, nay anh không đồng ý ly hôn. Xét thấy chị X và anh H đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài từ năm 2012 cho đến nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ được, tại phiên tòa anh H mong muốn vợ chồng hàn gắn lại với nhau nhưng anh không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, phía chị X cương quyết xin ly hôn và xác định không thể sống chung được với anh H, chứng tỏ tình cảm của anh chị đã tan vỡ và không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị X là có căn cứ cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận của chị có xác nhận của ban quản lý ấp 03, xã AH ngày 12/4/2018 về tình trạng hôn nhân giữa chị và anh H nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X, cho chị được ly hôn anh H là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Mai Hồng Đ, sinh ngày 17/12/2011, Tại phiên tòa anh H vẫn giữ yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Đ nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, phía chị X cũng đồng ý để anh H tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy từ khi anh chị ly thân cháu Đ do anh H nuôi dưỡng đã ổn định, cháu phát triển tốt cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận do chị X cung cấp có xác nhận của ban quản lý ấp 3, xã AH ngày 12/4/2018 về hiện trạng nuôi con chung của anh H, do vậy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của con chung nên tiếp tục giao cháu Đ cho anh H nuôi là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình .

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H xác định đủ khả năng nuôi con, anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có

[6] Về án phí: Chị X phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ ***Về quan hệ hôn nhân***:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Thanh X.

Cho chị Tạ Thanh X được ly hôn anh Mai Văn H.

2/ ***Về con chung***:

- Giao cháu Mai Hồng Đ, sinh ngày 17/12/2011 cho anh H nuôi dưỡng.

Chị Tạ Thanh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tạ Thanh X được quyền tới lui thăm con chung theo quy định của pháp luật.

3/ ***Về tài sản chung***: Không có.

4/ ***Về nợ chung***: Không có.

5/ ***Về án phí***:

Chị Tạ Thanh X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 08205 ngày 22/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như chị đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Chị X, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND Huyện Cái Bè*;
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *UBND xã nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRUNG TÍNH